TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 244/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 13-5-2025
V/v: Ly hôn giữa bà Nguyễn Thanh N – ông Lê Hoàng S

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bé Bảy.
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thái Sơn
  2. Bà Phạm Thị Kim Hoàng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thùy Vân - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 542/2024/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2024, về việc: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/3/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2025/QĐST-HNGĐ ngày 16/4/2025, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thanh N, sinh năm 2001

Nơi thường trú: 121 đường A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi tạm trú: 149 đường E, phường G, quận I, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Lê Hoàng S, sinh năm: 1993

Nơi thường trú: 751/72/51 đường X, phường Y, quận U, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các đương sự vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thanh N trình bày:

Bà Nguyễn Thanh N và ông Lê Hoàng S chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 15, ngày 07 tháng 3 năm 2022.

Trong thời gian chung sống bà Nguyễn Thanh N và ông Lê Hoàng S phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, xô xát và đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2024 đến nay. Vợ chồng không có sự quan tâm chăm sóc nhau, không còn tình cảm nên bà Nguyễn Thanh N khởi kiện yêu cầu ly hôn

với ông Lê Hoàng S. Quá trình chung sống bà Nguyễn Thanh N và ông Lê Hoàng S có 01 con chung tên Lê Nguyễn Tú M, sinh ngày 23/9/2022. Bà Nguyễn Thanh N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông Lê Hoàng S cấp dưỡng nuôi con.

Vợ chồng không có tài sản chung, về nợ chung tự khai không có.

Bị đơn: Ông Lê Hoàng S vắng mặt; Tòa án đã tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập đến tòa để làm Bản tự khai, Thông báo phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Lê Hoàng S đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không lấy được lời khai cũng như tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị đơn ông Lê Hoàng S vắng mặt. Nguyên đơn bà Nguyễn Thanh N có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung, xét thấy các bên đã mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến việc sống ly thân, các bên không còn tình cảm với nhau, không muốn tiếp tục chung sống nên căn cứ theo Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Về con chung chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao con chung tên Lê Nguyễn Tú M, sinh ngày 23/9/2022 cho bà Nguyễn Thanh N trực tiếp nuôi dưỡng, bà N không yêu cầu ông Lê Hoàng S cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung; về nợ chung: đương sự tự khai không có nên không giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Vụ án thuộc trường hợp ly hôn theo yêu cầu của một bên theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Bị đơn có nơi cư trú tại Quận 6 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 6 theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định tại các điều 227, 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung:

- Bà Nguyễn Thanh N và ông Lê Hoàng S chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 15, ngày 07 tháng 3 năm 2022. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn và đã sống ly thân nhiều năm nay, nguyên nhân do không cùng chung quan điểm sống, luôn bất đồng ý kiến, cải vả và xô xát, không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc nhau, hai bên cũng đã tự hòa giải, hàn gắn nhiều lần nhưng vẫn không có kết quả. Sau thời gian dài ly thân, bà Nguyễn Thanh N xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông Lê Hoàng S, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Lê Hoàng S.

Xét thấy: Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự nhưng ông Lê Hoàng S không đến tòa, bà Nguyễn Thanh N xin vắng mặt vì bận việc gia đình. Do đó Tòa án không tiến hành hòa giải đoàn tụ được.

Tại Bản tự khai ngày 02/12/2024, bà Nguyễn Thanh N trình bày: bà Nguyễn Thanh N và ông Lê Hoàng S phát sinh mâu thuẫn nhiều năm và hiện nay vợ chồng không còn tình cảm, bà Nguyễn Thanh N yêu cầu ly hôn với ông Lê Hoàng S. Tòa án xét thấy mâu thuẫn giữa bà Nguyễn Thanh N và ông Lê Hoàng S đã gay gắt, trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài. Do đó, yêu cầu của bà Nguyễn Thanh N xin ly hôn với ông Lê Hoàng S là có cơ sở để chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Bà Nguyễn Thanh N yêu cầu được nuôi con chung tên Lê Nguyễn Tú M, sinh ngày 23/9/2022, Hội đồng xét xử nhận thấy cuộc sống vợ chồng mâu thuẫn, bà Nguyễn Thanh N đang trực tiếp nuôi con và có nguyện vọng chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận. Bà Nguyễn Thanh N không yêu cầu ông Lê Hoàng S cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thanh N tự khai không có, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thanh N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 51, 56, 57, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Luật phí và lệ phí.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thanh N

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thanh N được ly hôn với ông Lê Hoàng S.

Giấy chứng nhận kết hôn số 15, do Ủy ban nhân dân Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/03/2022 không còn hiệu lực kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao con chung tên Lê Nguyễn Tú M, sinh ngày 23/9/2022 cho bà Nguyễn Thanh N trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Thanh N không yêu cầu ông Lê Hoàng S cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của trẻ, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thanh N tự khai không có.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thanh N tự khai không có.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thanh N phải chịu là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thanh N đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0010387 ngày 31/10/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự Quận 6. Bà Nguyễn Thanh N đã nộp đủ án phí.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 6;
- Chi cục THADS Quận 6;
- UBND Phường 9, Q3
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Bé Bảy